

TRƯỜNG THPT BÌNH TÂN - TKB CHIỀU - ÁP DỤNG 15/11/2020

	Thứ hai				Thứ ba				Thứ tư				Thứ năm				Thứ sáu				
	13.45	14.30	15.35	16.20	13.45	14.30	15.35	16.20	13.45	14.30	15.35	16.20	13.45	14.30	15.35	16.20	13.45	14.30	15.35	16.20	
10a1	Công nghệ Hồ	Toán Vương	Thẻ dục Quang	---	Vật lí Nguyễn	Tiếng anh Tuyết A	---		Công nghệ Hồ	Toán Vương	Tiếng anh Tuyết A		Ngữ văn Bé		Hóa học Thông	Thẻ dục Quang	Tin học Đoàn		-x-	-x-	
10a2	Tiếng anh Thẩm A		Hóa học Hường		Ngữ văn Hồng		Thẻ dục Quang	Tin học Diễm	Toán NLoan		Thẻ dục Quang	Công nghệ Hồ	Tiếng anh Thẩm A	Vật lí Duyên	Tin học Diễm	Toán NLoan	---	---	-x-	-x-	
10a3	Tin học Trang Tin	Thẻ dục Quang	Hóa học Lai		Vật lí Duyên	Tiếng anh Thanh A		Ngữ văn Hồng	Tin học Trang Tin	Thẻ dục Quang	Tiếng anh Thanh A	---		Toán Nhật	Ngữ văn Hồng		---	Toán Nhật		-x-	-x-
10a4	Tin học Lương	Toán Giang		Tiếng anh Thanh A	Toán Giang	Ngữ văn Trâm	Vật lí Xuân		Thẻ dục Quang	Tiếng anh Thanh A	Hóa học Lai		Thẻ dục Quang	Tiếng anh Thanh A	Ngữ văn Trâm		---	---	-x-	-x-	
10a5	Vật lí Hiền		Công nghệ Hòa	---	Thẻ dục Quang	Toán HLoan	Ngữ văn Trâm		Toán HLoan	Toán HLoan	Tiếng anh Sơn	Ngữ văn Trâm	Hóa học Hằng H		Thẻ dục Quang	---	Tin học Đăng	Tiếng anh Sơn	-x-	-x-	
10a6	Thẻ dục Quang	Toán Tuấn	Ngữ văn Doan	---	Toán Tuấn	Vật lí Nguyễn		Thẻ dục Quang	Tiếng anh Ngân	Hóa học Hường		---		Toán Tuấn	Tin học Trang Tin	Tin học Trang Tin	Sinh học Hồ	Tiếng anh Ngân	Ngữ văn Doan	-x-	-x-
10a7	Vật lí Nguyễn		Toán Vương		Tin học Lương	Thẻ dục Quang	Tiếng anh Ngân		Hóa học Hường	Tiếng anh Ngân	Ngữ văn Bé	Toán Vương	Tin học Lương	Thẻ dục Quang	Ngữ văn Bé		---	---	-x-	-x-	
10a8	Hóa học Lai		Tiếng anh Thẩm A	Toán Tuấn	Tin học Diễm	Thẻ dục Duy	Tiếng anh Thẩm A		Vật lí Hiền		Ngữ văn T. Thuận	Ngữ văn T. Thuận	Tin học Diễm	Thẻ dục Duy	Toán Tuấn	---		---	-x-	-x-	
10a9	Hóa học Hường		Toán Thẩm T	---	Vật lí Xuân		Tiếng anh An	---	Thẻ dục Duy	Ngữ văn Thủy		Tiếng anh An	Tiếng anh An	Ngữ văn Thủy	Tin học Đăng	Thẻ dục Duy	Toán Thẩm T		-x-	-x-	
10a10	Ngữ văn Doan		Thẻ dục Duy	Tin học Trinh	Tiếng anh An	Toán Giang	---	---	Hóa học Hằng H		Toán Giang	Thẻ dục Duy	Vật lí Xuân		Tiếng anh An		Ngữ văn Doan	Tiếng anh An	-x-	-x-	
10a11	Toán Thẩm T	Tin học Trinh	Tin học Trinh	---	Thẻ dục Duy	Hóa học Hằng H		Tiếng anh An	Tiếng anh An	Thẻ dục Duy	Toán Thẩm T	---		Ngữ văn Trâm	Tiếng anh An	Vật lí Duyên		Ngữ văn Trâm		-x-	-x-
10a12	Ngữ văn Thủy	Tin học Trang Tin	Hóa học Thông		Ngữ văn Thủy		Thẻ dục Duy	---	Vật lí Xuân	Tiếng anh Sơn	Thẻ dục Duy	---		Tin học Trang Tin	Công nghệ Hồ	Vật lí Xuân	Toán Trang T	Tiếng anh Sơn	Toán Trang T	-x-	-x-
11a1	Tiếng anh Ngân	Bản ngữ BN1, Sơn	Nghề PT Trang Tin	Sinh học Hồ	Công nghệ Long	Tiếng anh Ngân	Hóa học Hải		Ngữ văn T. Thuận	Nghề PT Trang Tin		---		Toán Trang T		Vật lí Trang L		Thẻ dục Hiếu	Thẻ dục Hiếu	Bản ngữ Ngân, BN1	Toán Trang T
11a2	Toán Hằng T	Bản ngữ BN2, MLinh	Tiếng anh MLinh	Thẻ dục Hiếu	Ngữ văn Doan	Nghề PT Lương		Thẻ dục Hiếu	Hóa học Trung	Toán Hằng T		Công nghệ Long	Bản ngữ BN2, MLinh	GDCD Huyền	Nghề PT Lương	Vật lí Xuân	Tiếng anh MLinh		Ngữ văn Doan	---	
11a3	Bản ngữ BN2, Sơn	Thẻ dục Duy	Tiếng anh Sơn		Tiếng anh Sơn	Toán Nhật		Công nghệ Long	Bản ngữ BN2, Sơn	Nghề PT Diễm			Hóa học Thông	Vật lí Trang L	Ngữ văn Loan V	---	Ngữ văn Loan V	Thẻ dục Duy	Tin học Diễm		
11a4	Vật lí Vũ	Ngữ văn Hoa	Bản ngữ BN2, Ngân	Thẻ dục Duy	Ngữ văn Hoa	Công nghệ Long		---	Sinh học Kim	Tin học Đăng	Tiếng anh Ngân	Bản ngữ BN2, Ngân	Thẻ dục Duy	Toán Nghĩa	Hóa học Lai		Toán Nghĩa	Nghề PT Đăng			
11a5	Tin học Trinh	Sinh học Hòa	Vật lí Hiền	---	Toán Nghĩa	Tiếng anh Sơn		Thẻ dục Duy	Ngữ văn Trâm		Công nghệ Long	Tiếng anh Sơn	Hóa học Thảo H	Nghề PT Trinh		Thẻ dục Duy	Toán Nghĩa	Bản ngữ BN2, Sơn			
11a6	Toán Vương	Ngữ văn Thảo V		---	Tiếng anh Xinh	Nghề PT Duyên		Toán Vương	Công nghệ Long	Ngữ văn Thảo V	Hóa học Hường	Vật lí Duyên	Bản ngữ BN1, Xinh	Thẻ dục Duy	Tin học Diễm	Tin học Diễm	Tiếng anh Xinh	Thẻ dục Duy	Bản ngữ BN1, Xinh		
11a7	Ngữ văn Thảo V	Thẻ dục Thư	Địa lí Nhung	Bản ngữ Xinh, BN1	Thẻ dục Thư	Tin học Diễm		Tiếng anh Xinh	Toán Hằng T	Ngữ văn Thảo V	Sinh học Kim	---	Hóa học Lai	Hóa học Lai	Toán Hằng T	Tiếng anh Xinh	Bản ngữ Xinh, BN1	Nghề PT Thúy			
11a8	Thẻ dục Thư	GDQP AN Tuyết QP	Ngữ văn Loan V	Bản ngữ BN2, Ngân	Tiếng anh Ngân	Thẻ dục Thư	Vật lí Trang L		Tin học Diễm	Nghề PT Xuân		Sinh học Hồ	Tin học Diễm	Toán Trang T	---	Toán Trang T	Bản ngữ BN2, Ngân	Ngữ văn Loan V	Tiếng anh Ngân		

	Thứ hai				Thứ ba				Thứ tư				Thứ năm				Thứ sáu			
	13.45	14.30	15.35	16.20	13.45	14.30	15.35	16.20	13.45	14.30	15.35	16.20	13.45	14.30	15.35	16.20	13.45	14.30	15.35	16.20
11a9	GDQP AN Tuyết QP	Vật lí Vũ	Sinh học Hồ	Thể dục Thư	Tiếng anh MLinh	Nghề PT Vũ			Công nghệ Long	Tin học Lương	Bản ngữ BN2, MLinh	Toán NLoan	Toán NLoan	Bản ngữ BN2, MLinh	Thể dục Thư	Hóa học Thông	Ngữ văn Hồng	Ngữ văn Hồng	Tiếng anh MLinh	---
11a10	Hóa học Thông	Tiếng anh Thanh A	Bản ngữ BN1, Thanh A	---	Tiếng anh Thanh A	Ngữ văn Doan		Thể dục Thư	Tiếng anh Thanh A	GDQP AN Tuyệt QP	Toán NLoan	Sinh học Kim	Bản ngữ BN1, Thanh A	Toán NLoan		Thể dục Thư	Vật lí Mẫn L	Nghề PT Mẫn L		
11a11	Bản ngữ BN1, Thanh A	Toán Thẩm T	GDQP AN Tuyệt QP	---	Ngữ văn Trâm	Hóa học Thảo H	Thể dục Thư	Tiếng anh Thanh A	Toán Thẩm T		Nghề PT Hiền	Tiếng anh Thanh A	Thể dục Thư	Tin học Lương	Bản ngữ BN1, Thanh A	Tiếng anh Thanh A	Vật lí Hiền	Nghề PT Hiền		Ngữ văn Trâm
11a12	Toán Nhật		Tin học Lương	Vật lí Mẫn L	Hóa học Thảo H	Tiếng anh An	Ngữ văn Hồng	Thể dục Thuận	GDQP AN Tuyệt QP	Bản ngữ BN2, An	Tiếng anh An	---	Ngữ văn Hồng	Nghề PT Đạt		Bản ngữ BN2, An	Thể dục Thuận	Toán Nhật	Tiếng anh An	
11a13	Tin học Diễm		Toán Nhật	---	Ngữ văn T.Hoài	Nghề PT Đạt			Hóa học Lai		Thể dục Thuận	Tiếng anh TLinh	Ngữ văn T.Hoài	Toán Nhật		Bản ngữ BN1, TLinh	Thể dục Thuận	Bản ngữ BN1, TLinh	Tiếng anh TLinh	
12a1	Vật lí Mẫn L	Ngữ văn T.Hoài	Thể dục Thuận	---	Toán Nhơn	Ngữ văn T.Hoài	Tiếng anh TLinh	Tiếng anh TLinh	Hóa học Thảo H		Sinh học Hồ	---	Tiếng anh TLinh	Toán Nhơn	Thể dục Thuận	---	-x-	-x-	-x-	-x-
12a2	Thể dục Thuận	Thể dục Thuận	Ngữ văn T.Hoài	---	Sinh học Anh	Tiếng anh TLinh	---	---	Công nghệ Thủy	Tiếng anh TLinh	Hóa học Trung	Vật lí Thủy	Tin học Đăng	Tiếng anh TLinh	Ngữ văn T.Hoài	Toán Nhơn	-x-	-x-	-x-	-x-
12a3	Sinh học Hòa	Toán Hằng T		Ngữ văn Thảo V	Vật lí Trang L		Thể dục Thuận	Tiếng anh Tuyệt A	Tiếng anh Tuyệt A		---	---	Công nghệ Trang L	Thể dục Thuận	Hóa học Hải	---	-x-	-x-	-x-	-x-
12a4	Toán Giang	Vật lí Trang L		Thể dục Thuận	Tiếng anh Thẩm A		Ngữ văn Thủy	---	Toán Giang	Thể dục Thuận	---	---	Hóa học Hải		Ngữ văn Thủy	Tiếng anh Thẩm A	-x-	-x-	-x-	-x-
12a5	Tiếng anh Xinh	Sinh học Hồ	Toán HLoan	---	Vật lí Vũ	Thể dục Thuận	Tiếng anh Xinh	Toán HLoan	Tin học Đăng	Sinh học Hồ	Hóa học Thảo H		Thể dục Thuận	Ngữ văn Loan V	---	---	-x-	-x-	-x-	-x-
12a6	Ngữ văn Loan V		Vật lí Vũ		Thể dục Thuận	Tiếng anh Xinh	Toán Tuấn	---	Thể dục Thuận	Sinh học Kim	Hóa học Hằng H	---	Ngữ văn Loan V	Toán Tuấn	Tiếng anh Xinh	---	-x-	-x-	-x-	-x-
12a7	Tiếng anh MLinh	Địa lí Mẫn Đ	Ngữ văn Thủy	---	Hóa học Hằng H	Tiếng anh MLinh	---	---	Ngữ văn Thủy	Vật lí Thủy		Thể dục Thuận	Toán Hằng T		Hóa học Hằng H	Thể dục Thuận	-x-	-x-	-x-	-x-
12a8	Tiếng anh Tuyết A	Vật lí Mẫn L		---	Hóa học Hải	Toán Nhơn	Sinh học Anh	---	Ngữ văn Thảo V	Thể dục Hiếu	Tiếng anh Tuyết A	---	Toán Nhơn	Tin học Đăng	Thể dục Hiếu	Hóa học Hải	-x-	-x-	-x-	-x-
12a9	Toán Tuấn	Ngữ văn Thủy	Thể dục Hiếu	---	Thể dục Hiếu	Sinh học Anh	Tiếng anh MLinh	Toán Tuấn	Tiếng anh MLinh	Vật lí Nguyễn		---	Ngữ văn Thủy	Hóa học Thảo H		---	-x-	-x-	-x-	-x-
12a10	Toán Nghĩa		Ngữ văn Hoa	Địa lí Mẫn Đ	GD CD Huyền		---	---	Ngữ văn Hoa	Tiếng anh MLinh	Tin học Lương	Thể dục Hiếu	Toán Nghĩa	Thể dục Hiếu	Tiếng anh MLinh	---	-x-	-x-	-x-	-x-
12a11	Thể dục Hiếu	Địa lí Nhung	---	---	Tiếng anh TLinh	Toán Nghĩa	GD CD Hương	---	Toán Nghĩa		Tiếng anh TLinh	Ngữ văn Bé	Thể dục Hiếu	Lịch sử Thơm	Tiếng anh TLinh	Tin học Đăng	-x-	-x-	-x-	-x-
12a12	Ngữ văn T.Hoài	Thể dục Hiếu	Tiếng anh Tuyệt A		Tiếng anh Tuyệt A	Thể dục Hiếu	---	---	Địa lí Thanh Đ		Toán HLoan		GD CD Huyền	Ngữ văn T.Hoài	Lịch sử Thơm	---	-x-	-x-	-x-	-x-
12a13	Ngữ văn Hoa	Toán HLoan	Địa lí Mẫn Đ	Tiếng anh Thẩm A	Toán HLoan	GD CD Hương	Thể dục Hiếu	---	Thể dục Hiếu	Lịch sử Hà	Ngữ văn Hoa	---	Ngữ văn Hoa	Tiếng anh Thẩm A		---	-x-	-x-	-x-	-x-
12a14	Địa lí Nhung	Tiếng anh Xinh		---	GD CD Hương	Ngữ văn Hoa	Toán Giang	---	Lịch sử Hà	Toán Giang	Thể dục Hiếu	---	Tiếng anh Xinh	Ngữ văn Hoa		Thể dục Hiếu	-x-	-x-	-x-	-x-
TKB tạo ra với FET phiên bản 5.39.0 vào lúc 08/01/2021 12:15																				

[Trở lên trên đỉnh](#)